

Phụ lục I
CHỈ SỐ SIPAS NĂM 2025 CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Chỉ số SIPAS năm 2025 (%)
1	Văn phòng UBND tỉnh	98.83
2	Sở Nội vụ	98.28
3	Sở Công Thương	97.94
4	Sở Xây dựng	97.8
5	Sở Khoa học và Công nghệ	97.57
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	97.41
7	Sở Y tế	97.07
8	Sở Tài chính	97.02
9	Sở Ngoại vụ	96.79
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	95.83
11	Sở Tư pháp	94.74
12	Sở Dân tộc và Tôn giáo	94.41
13	Ban Quản lý Các KCN tỉnh	90.84
14	Sở Nông nghiệp và Môi trường	90.52
15	Thanh tra tỉnh	80.93
	Trung bình	95.29

Phụ lục II
CHỈ SỐ SIPAS NĂM 2025 CỦA UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Chỉ số SIPAS năm 2025 (%)
1	UBND phường Chiềng Cơi	100
2	UBND xã Chiềng Khương	100
3	UBND xã Chiềng Mai	100
4	UBND xã Chiềng Sơ	100
5	UBND xã Pắc Ngà	100
6	UBND xã Púng Bánh	100
7	UBND xã Sốp Cộp	100
8	UBND xã Tân Phong	100
9	UBND xã Tô Múa	100
10	UBND xã Tường Hạ	100
11	UBND xã Thuận Châu	100
12	UBND phường Chiềng Sinh	99.86
13	UBND xã Co Mạ	99.86
14	UBND xã Chiềng Sung	99.86
15	UBND xã Long Hẹ	99.86
16	UBND xã Mường É	99.86
17	UBND xã Mường Chiên	99.72
18	UBND xã Song Khủa	99.72
19	UBND xã Phiêng Cầm	99.64
20	UBND phường Chiềng An	99.58
21	UBND xã Chiềng Sại	99.44
22	UBND xã Sông Mã	99.44
23	UBND xã Yên Sơn	99.44
24	UBND xã Mường Khiêng	99.38
25	UBND xã Bình Thuận	99.31
26	UBND xã Chiềng Hoa	99.31
27	UBND xã Mường Cơi	99.31
28	UBND xã Mường Bang	99.17
29	UBND xã Mường La	99.17
30	UBND xã Nậm Lầu	99.07
31	UBND xã Mường Hung	99.03
32	UBND xã Chiềng Hặc	98.86
33	UBND xã Tân Yên	98.75
34	UBND xã Chiềng Lao	98.61
35	UBND xã Mường Giôn	98.61

36	UBND xã Mường Lạn	98.61
37	UBND xã Chiềng La	97.58
38	UBND xã Phiêng Khoài	97.5
39	UBND xã Phù Yên	97.5
40	UBND xã Phiêng Păn	97.15
41	UBND xã Mường Bú	96.66
42	UBND xã Mường Lèo	96.39
43	UBND xã Đoàn Kết	95.73
44	UBND xã Mường Bám	95.73
45	UBND xã Muối Nội	95.59
46	UBND phường Mộc Châu	95.5
47	UBND xã Chiềng Mung	95.34
48	UBND phường Tô Hiệu	94.22
49	UBND xã Tà Hộc	93.98
50	UBND xã Kim Bon	93.89
51	UBND xã Bắc Yên	93.87
52	UBND xã Gia Phù	93.47
53	UBND xã Mai Sơn	93.06
54	UBND xã Vân Hồ	93.06
55	UBND xã Mường Lầm	91.94
56	UBND xã Bó Sinh	90.97
57	UBND xã Yên Châu	90.69
58	UBND xã Nậm Ty	90.56
59	UBND phường Vân Sơn	88.47
60	UBND xã Quỳnh Nhai	88.33
61	UBND xã Chiềng Khoong	87.48
62	UBND xã Suối Tọ	85.11
63	UBND xã Xuân Nha	84.86
64	UBND xã Ngọc Chiến	84.79
65	UBND xã Tạ Khoa	83.47
66	UBND xã Mường Sại	81.94
67	UBND phường Thảo Nguyên	81.05
68	UBND xã Huổi Một	80.56
69	UBND phường Mộc Sơn	79.58
70	UBND xã Chiềng Sơn	76.81
71	UBND xã Lóng Sập	66.81
72	UBND xã Xím Vàng	55.56
73	UBND xã Tà Xùa	54.56
74	UBND xã Lóng Phiêng	45.69
75	UBND xã Mường Chanh	40.4
	Trung bình	92.7